



**Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng
Sơn Hà**

Báo cáo tài chính giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng
kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018



Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số 0101809894

ngày 27 tháng 10 năm 2005

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0101809894 ngày 7 tháng 3 năm 2016. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Hội đồng Quản trị	Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch
	Ông Hoàng Mạnh Tân	Thành viên
	Ông Đàm Quang Hùng	Thành viên (<i>từ ngày 31/5/2018</i>)
	Bà Bùi Minh Trang	Thành viên (<i>từ ngày 31/5/2018</i>)
	Bà Nông Thị Thanh Vân	Thành viên (<i>từ ngày 31/5/2018</i>)
	Ông Lê Văn Tấn	Thành viên (<i>đến ngày 31/5/2018</i>)

Ban Giám đốc	Ông Hoàng Mạnh Tân	Giám đốc
---------------------	--------------------	----------

Ban Kiểm soát	Bà Lê Khánh Linh	Trưởng ban
	Bà Lê Thị Thắm	Thành viên
	Bà Đào Thị Thảo	Thành viên

Trụ sở đăng ký	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội Việt Nam
-----------------------	--

Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam
--------------------------	-------------------------------

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà **Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày từ trang 5 đến trang 35 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Hoàng Mạnh Tân
Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2018



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 28 tháng 8 năm 2018, được trình bày từ trang 5 đến 35.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ này dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến và kết luận chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này trong báo cáo kiểm toán ngày 27 tháng 3 năm 2018.

Số liệu so sánh trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh liên quan cho giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 chưa được soát xét.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo soát xét số: 18-02-181-SX



Trần Anh Quân

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0306-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2018

Lại Thùy Linh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2040-2018-007-1

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2018

Mẫu B 01a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2018 VND	1/1/2018 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		65.491.813.243	80.171.597.470
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	8	2.266.012.148	1.687.069.644
Tiền	111		2.266.012.148	1.687.069.644
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		41.792.908.405	58.846.059.920
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	9	29.792.734.416	55.212.012.395
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	10	9.768.389.402	2.770.038.173
Phải thu ngắn hạn khác	136	11	3.414.483.542	1.936.009.352
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	12	(1.182.698.955)	(1.072.000.000)
Hàng tồn kho	140	13	21.218.859.747	19.570.539.090
Hàng tồn kho	141		21.518.684.655	20.013.339.090
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(299.824.908)	(442.800.000)
Tài sản ngắn hạn khác	150		214.032.943	67.928.816
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		83.939.505	67.928.816
Thuê giá trị gia tăng được khấu trừ	152		130.093.438	-
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 260)	200		2.995.676.258	2.575.241.070
Tài sản cố định	220		2.385.109.244	2.069.020.074
Tài sản cố định hữu hình	221	14	2.289.067.912	1.958.765.390
Nguyên giá	222		6.450.629.630	5.763.378.803
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.161.561.718)	(3.804.613.413)
Tài sản cố định vô hình	227	15	96.041.332	110.254.684
Nguyên giá	228		159.181.000	159.181.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(63.139.668)	(48.926.316)
Tài sản dài hạn khác	260		610.567.014	506.220.996
Chi phí trả trước dài hạn	261	16	610.567.014	506.220.996
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		68.487.489.501	82.746.838.540

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 01a – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2018 VND	1/1/2018 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		11.854.475.186	52.424.098.814
Nợ ngắn hạn	310		11.854.475.186	52.424.098.814
Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	6.040.054.794	36.597.009.505
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		476.700.668	569.846
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18	1.666.413.580	1.610.146.927
Phải trả người lao động	314		787.651.825	1.522.429.681
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	20.378.123
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	184.475.317	317.633.820
Vay ngắn hạn	320	20	2.690.604.431	12.278.096.341
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		8.574.571	77.834.571
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		56.633.014.315	30.322.739.726
Vốn chủ sở hữu	410	21	56.633.014.315	30.322.739.726
Vốn cổ phần	411	22	50.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	20.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		123.932.857	923.932.857
Lợi nhuận sau thuế lũy kế	421		6.509.081.458	9.398.806.869
- LNST lũy kế đến cuối năm trước	421a		198.806.869	120.898.691
- LNST chưa phân phối kỳ này/năm nay	421b		6.310.274.589	9.277.908.178
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		68.487.489.501	82.746.838.540

Ngày 28 tháng 8 năm 2018

Người lập:



Nguyễn Bá Thị Hợp
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Hoàng Mạnh Tân
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2018

Mẫu B 02a – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2018 VND	30/6/2017 VND Chưa soát xét
Doanh thu bán hàng	01	25	94.338.989.399	61.179.873.971
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	646.396.813	278.728.789
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	25	93.692.592.586	60.901.145.182
Giá vốn hàng bán	11	26	83.176.241.415	52.558.994.197
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		10.516.351.171	8.342.150.985
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	52.916.259	73.695.807
Chi phí tài chính	22	28	376.246.868	308.370
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		342.509.197	-
Chi phí bán hàng	25	29	2.633.141.551	2.090.016.446
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	2.067.301.929	2.036.147.299
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		5.492.577.082	4.289.374.677
Thu nhập khác	31	31	2.416.403.561	155.103.376
Chi phí khác	32		785.082	8.932.734
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		2.415.618.479	146.170.642
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		7.908.195.561	4.435.545.319
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	1.597.920.972	894.068.475
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		6.310.274.589	3.541.476.844

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 02a – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2018 VND	30/6/2017 VND Chưa soát xét
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51) (mang sang từ trang trước)	60		6.310.274.589	3.541.476.844
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	1.810	1.119

Ngày 28 tháng 8 năm 2018

Người lập:



Nguyễn Bá Thị Hợp
Kế toán trưởng

Người duyệt:




Hoàng Mạnh Tân
Giám đốc

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03a – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2018 VND	30/6/2017 VND Chưa soát xét
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		7.908.195.561	4.435.545.319
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		381.363.171	146.457.289
Các khoản dự phòng	03		(32.276.137)	(250.000.000)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	(1.290.859)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(16.466.259)	(72.404.948)
Chi phí lãi vay	06		342.509.197	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		8.583.325.533	4.258.306.801
Biến động các khoản phải thu	09		16.812.359.122	1.500.208.816
Biến động hàng tồn kho	10		(1.505.345.565)	(10.592.300.401)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(31.263.427.402)	13.759.419.978
Biến động chi phí trả trước	12		(72.690.014)	(357.011.228)
			(7.445.778.326)	8.568.623.966
Tiền lãi vay đã trả	14		(362.887.320)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.226.987.165)	(761.965.037)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(69.260.000)	(39.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(9.104.912.811)	7.767.658.929
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(745.119.034)	(234.770.000)
Tiền thu lãi tiền gửi	27		16.466.259	72.404.948
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(728.652.775)	(162.365.052)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2018 VND	30/6/2017 VND Chưa soát xét
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		20.000.000.000	-
Tiền thu từ đi vay	33		6.346.241.226	-
Tiền trả nợ gốc vay	34		(15.933.733.136)	-
Tiền trả cổ tức	36		-	(4.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		10.412.508.090	(4.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50		578.942.504	3.605.293.877
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	60		1.687.069.644	3.028.179.713
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60)	70	8	2.266.012.148	6.633.473.590

Ngày 28 tháng 8 năm 2018

Người lập:



Nguyễn Bá Thị Hợp
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Hoàng Mạnh Tân
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính giữa niên độ này

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2018

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Các ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các thiết bị năng lượng.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Công ty có 68 nhân viên (1/1/2018: 78 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính giữa niên độ, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ này.

Những chính sách kế toán được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính năm gần nhất.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

(c) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(e) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- | | |
|-----------------------|-----------|
| ▪ máy móc và thiết bị | 2 – 8 năm |
| ▪ phương tiện vận tải | 2 – 4 năm |

(f) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm.

(g) Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(h) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(i) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(j) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(k) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(l) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

(m) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(n) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong kỳ.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018 và trong kỳ kết thúc cùng ngày, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng, do vậy việc trình bày lãi trên cổ phiếu suy giảm không áp dụng.

(o) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới công ty mẹ và các công ty con và công ty liên kết của công ty mẹ này.

4. Tính thời vụ của các hoạt động kinh doanh

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào có tính thời vụ có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018.

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

5. Các thay đổi trong ước tính kế toán

Công ty không có các thay đổi trọng yếu trong ước tính kế toán so với các ước tính kế toán đã thực hiện trong năm gần nhất.

6. Các khoản mục bất thường

Công ty không có các khoản mục bất thường có thể ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của Công ty trong kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018.

7. Các thay đổi trong cơ cấu của đơn vị

Không có thay đổi trong cơ cấu của Công ty trong kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018.

8. Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/6/2018	1/1/2018
	VND	VND
Tiền mặt	271.997.164	258.585.611
Tiền gửi ngân hàng	1.994.014.984	1.428.484.033
	<hr/>	<hr/>
	2.266.012.148	1.687.069.644
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn và các công ty liên quan

	30/6/2018	1/1/2018
	VND	VND
Bên liên quan		
Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	15.580.479.693	31.398.948.561
Công ty Cổ phần Toàn Thắng	4.302.112.657	5.211.405.993
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	3.253.419.336	5.716.008.593
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An	1.382.491.396	4.953.119.902
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	737.835.876	29.252.018
Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	-	2.902.717.856
Công ty TNHH Một thành viên Logistics Sơn Hà	-	2.295.400
Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	-	1.972.793
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam	-	1.182.478
Các khách hàng khác		
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Toàn Mỹ	1.543.042.751	1.850.293.831
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	1.040.881.742	1.490.210.920
Công ty TNHH Một thành viên Toàn Mỹ Miền Trung	177.014.860	579.029.990
Các khách hàng khác	1.775.456.105	1.075.574.060
	29.792.734.416	55.212.012.395

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan (trừ khoản phải thu Công ty Cổ phần Toàn Thắng) không có đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn thu hồi là từ 30 đến 45 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn. Khoản phải thu thương mại từ Công ty Cổ phần Toàn Thắng không có đảm bảo, có thời hạn thu hồi là 15 đến 45 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn, và chịu lãi 10,5%/năm kể từ ngày quá hạn thanh toán.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, tổng giá trị các khoản phải thu đã quá hạn thanh toán là 12.267 triệu VND. Đến ngày phát hành báo cáo, Công ty đã thu hồi được 10.688 triệu VND trong số này. Toàn bộ các khoản phải thu quá hạn tại ngày 30 tháng 6 năm 2018 và đã được thu hồi đến ngày phát hành báo cáo là phải thu từ các công ty liên quan bao gồm Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc, Công ty Cổ phần Toàn Thắng và Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An.

Ban Giám đốc Công ty xác định các khoản phải thu đã quá hạn nhưng chưa được thu hồi với số tiền còn lại là 1.579 triệu VND vẫn có thể được thu hồi trong tương lai nên không được coi là nợ xấu và không trích lập dự phòng.

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	30/6/2018	1/1/2018
	VND	VND
Bên liên quan		
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh (*)	9.000.000.000	-
Các nhà cung cấp khác		
Haining Baoguang Solar Energy Industrial Co., Ltd.	333.164.431	713.039.674
Haining Fu Jiang Import & Export Co., Ltd.	160.970.108	2.022.244.498
Các khách hàng khác	274.254.863	34.754.001
	9.768.389.402	2.770.038.173

(*) Theo điều khoản thanh toán của hợp đồng với Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh, Công ty được hưởng chiết khấu thanh toán tương đương với 1,35% tổng giá trị hàng hóa mua trong tháng đối với khoản tạm ứng này.

11. Phải thu ngắn hạn khác

	30/6/2018	1/1/2018
	VND	VND
Bên liên quan		
Ông Lê Văn Tấn (Thuyết minh 31)	2.139.096.540	-
Ông Lê Vĩnh Sơn	23.546.250	23.546.250
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	1.217.125	442.217.125
Các bên khác		
Ông Kiều Thanh Phong	536.000.000	536.000.000
Ông Nguyễn Văn Thảo	536.000.000	536.000.000
Tạm ứng	106.050.000	195.570.000
Cầm cố, thế chấp	10.282.500	10.282.500
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	62.291.127	192.393.477
	3.414.483.542	1.936.009.352

Các khoản phải thu phi thương mại từ bên liên quan không có đảm bảo, không tính lãi và được hoàn trả khi yêu cầu. Khoản phải thu từ Ông Lê Văn Tấn đã được thu hồi vào ngày 30 tháng 7 năm 2018.

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. Nợ xấu và nợ khó đòi

	30/6/2018			1/1/2018				
	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Thời gian quá hạn	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
<i>Nợ quá hạn</i>								
Ông Hoàng Trọng Thủy	trên 18 tháng	221.397.909	(110.698.955)	110.698.954	trên 12 tháng	231.397.909	-	231.397.909
Ông Kiều Thanh Phong	trên 3 năm	536.000.000	(536.000.000)	-	trên 3 năm	536.000.000	(536.000.000)	-
Ông Nguyễn Văn Thảo	trên 3 năm	536.000.000	(536.000.000)	-	trên 3 năm	536.000.000	(536.000.000)	-
		1.293.397.909	(1.182.698.955)	110.698.954		1.303.397.909	(1.072.000.000)	231.397.909

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

13. Hàng tồn kho

	30/6/2018		1/1/2018	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng đi đường	657.253.796	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	13.927.853.834	(291.249.316)	13.510.324.102	(315.978.806)
Công cụ, dụng cụ	249.347.848	-	123.176.772	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	30.859.540	-
Thành phẩm	5.158.935.286	(8.575.592)	4.050.060.659	(126.821.194)
Hàng hóa	1.525.293.891	-	2.298.918.017	-
	21.518.684.655	(299.824.908)	20.013.339.090	(442.800.000)

Bao gồm trong hàng tồn kho tại ngày 30 tháng 6 năm 2018 có 463 triệu VND thành phẩm và nguyên vật liệu (1/1/2018: 594 triệu VND) được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu kỳ	5.315.194.928	448.183.875	5.763.378.803
Tăng trong kỳ	745.119.034	-	745.119.034
Phân loại sang chi phí trả trước dài hạn	(57.868.207)	-	(57.868.207)
Số dư cuối kỳ	6.002.445.755	448.183.875	6.450.629.630
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu kỳ	3.356.429.538	448.183.875	3.804.613.413
Khấu hao trong kỳ	367.149.819	-	367.149.819
Phân loại sang chi phí trả trước dài hạn	(10.201.514)	-	(10.201.514)
Số dư cuối kỳ	3.713.377.843	448.183.875	4.161.561.718
Giá trị còn lại			
Số dư đầu kỳ	1.958.765.390	-	1.958.765.390
Số dư cuối kỳ	2.289.067.912	-	2.289.067.912

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 30 tháng 6 năm 2018 có các tài sản có nguyên giá 3.421 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2018: 3.011 triệu VND).

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018 tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 2.016 triệu VND (1/1/2018: 1.622 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 20(b)).

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

15. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu kỳ và cuối kỳ	159.181.000
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu kỳ	48.926.316
Khấu hao trong kỳ	14.213.352
Số dư cuối kỳ	63.139.668
Giá trị còn lại	
Số dư đầu kỳ	110.254.684
Số dư cuối kỳ	96.041.332

16. Chi phí trả trước dài hạn

	Công cụ, dụng cụ VND
Số dư đầu kỳ	506.220.996
Tăng trong năm	200.763.999
Phân loại lại từ tài sản cố định hữu hình	47.666.693
Phân bổ trong kỳ	(144.084.674)
Số dư cuối kỳ	610.567.014

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp có số dư lớn và các bên liên quan

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	30/6/2018 VND	1/1/2018 VND
Bên liên quan		
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	107.352.655	12.841.628.929
Công ty TNHH Một thành viên Logistics Sơn Hà	660.580.161	541.132.034
Công ty TNHH Một thành viên Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	-	46.310.000
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam	278.191.654	519.062.226
Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	2.468.652.508	14.246.409.724
Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà	-	54.912.000
Các nhà cung cấp khác		
Công ty TNHH Cơ khí Thương mại Đại Nam	327.222.600	1.077.208.100
Công ty TNHH Phát triển Thương mại Đồng Tâm	-	1.186.598.268
Công ty TNHH VIDACO	429.512.965	1.588.087.012
Các nhà cung cấp khác	1.768.542.251	4.495.661.212
	6.040.054.794	36.597.009.505

Khoản phải trả thương mại đối với các công ty liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 30 đến 45 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2018 VND	Số phải nộp trong kỳ VND	Số đã nộp/bù trừ trong kỳ VND	30/6/2018 VND
Thuế GTGT hàng bán nội địa	350.821.226	11.135.538.238	(11.486.359.464)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.218.378.043	1.597.920.972	(1.226.987.165)	1.589.311.850
Thuế thu nhập cá nhân	40.947.658	97.296.467	(61.142.395)	77.101.730
Thuế nhập khẩu	-	76.704.990	(76.704.990)	-
Thuế môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
	1.610.146.927	12.910.460.667	(12.854.194.014)	1.666.413.580

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19. Phải trả ngắn hạn khác

	30/6/2018	1/1/2018
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	102.675.630	73.205.220
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	81.799.687	244.428.600
	<hr/>	<hr/>
	184.475.317	317.633.820
	<hr/>	<hr/>

20. Vay

(a) Vay ngắn hạn

	1/1/2018 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND	Biến động trong kỳ		30/6/2018 Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND
		Tăng VND	Giảm VND	
Vay ngắn hạn	11.607.643.426	6.346.241.226	(15.433.733.136)	2.520.151.516
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 20(b))	670.452.915	-	(500.000.000)	170.452.915
	<hr/>	<hr/>	<hr/>	<hr/>
	12.278.096.341	6.346.241.226	(15.933.733.136)	2.690.604.431
	<hr/>	<hr/>	<hr/>	<hr/>

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	30/6/2018 VND	1/1/2018 VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân	VND	6,3%	2.520.151.516	11.607.643.426
	<hr/>	<hr/>	<hr/>	<hr/>

Khoản vay ngắn hạn là các khoản giải ngân theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/4916331/HĐTD ngày 1 tháng 8 năm 2017 để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh và mở L/C. Hạn mức tín dụng thường xuyên được cấp với số tiền tối đa là 20.000.000.000 VND. Thời hạn cấp hạn mức là từ ngày 1 tháng 8 năm 2017 đến ngày 31 tháng 7 năm 2018. Thời hạn hoàn trả của các khoản giải ngân theo hợp đồng này là 6 tháng. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay dài hạn

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	30/6/2018 VND	1/1/2018 VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân	VND	6,3%	2018	170.452.915	670.452.915
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 20(a))				(170.452.915)	(670.452.915)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng				-	-

Khoản vay dài hạn thể hiện khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 02/2017/4916331/HĐTD ngày 21 tháng 9 năm 2017 để đầu tư mua sắm phương tiện vận tải, máy móc thiết bị cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ngân hàng cho Công ty vay với tổng số tiền tối đa là 5.938.000.000 VND nhưng không vượt quá 75% tổng mức đầu tư thực tế của dự án. Khoản vay có thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này được quy định tại Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2017/4916331/HĐBĐ ngày 26 tháng 9 năm 2017.

Các tài sản đảm bảo là tài sản cố định hữu hình có giá trị ghi sổ là 2.016 triệu VND tại ngày 30 tháng 6 năm 2018 (1/1/2018: 1.622 triệu VND) (Thuyết minh 14).

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

21. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn góp VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1/1/2017	20.000.000.000	-	5.229.618.119	25.229.618.119
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	3.541.476.844	3.541.476.844
Phân bổ vào các quỹ	-	923.932.857	(1.108.719.428)	(184.786.571)
Chia cổ tức	-	-	(4.000.000.000)	(4.000.000.000)
Số dư tại ngày 30/6/2017	20.000.000.000	923.932.857	3.662.375.535	24.586.308.392
Số dư tại ngày 1/1/2018	20.000.000.000	923.932.857	9.398.806.869	30.322.739.726
Phát hành cổ phiếu	20.000.000.000	-	-	20.000.000.000
Phát hành cổ phiếu từ Quỹ đầu tư phát triển (Thuyết minh 23)	800.000.000	(800.000.000)	-	-
Phát hành cổ phiếu trả cổ tức (Thuyết minh 23)	9.200.000.000	-	(9.200.000.000)	-
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	6.310.274.589	6.310.274.589
Số dư tại ngày 30/6/2018	50.000.000.000	123.932.857	6.509.081.458	56.633.014.315

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

22. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	30/6/2018		1/1/2018	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	5.000.000	50.000.000.000	2.000.000	20.000.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành và đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	50.000.000.000	2.000.000	20.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Biến động vốn cổ phần trong kỳ như sau:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày			
	30/6/2018		30/6/2017	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
	Chưa soát xét			
Số dư đầu kỳ	2.000.000	20.000.000.000	2.000.000	20.000.000.000
Cổ phiếu phát hành trong kỳ	2.000.000	20.000.000.000	-	-
Phát hành cổ phiếu từ Quỹ đầu tư phát triển trong kỳ (Thuyết minh 23)	80.000	800.000.000	-	-
Phát hành cổ phiếu trả cổ tức trong kỳ (Thuyết minh 23)	920.000	9.200.000.000	-	-
Số dư cuối kỳ	5.000.000	50.000.000.000	2.000.000	20.000.000.000

23. Cổ tức

Ngày 3 tháng 4 năm 2018, Đại Hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt Nghị quyết số 01/2018/NQ - ĐHĐCĐ về phương án chia cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 46% vốn điều lệ xác định tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu phổ thông được nhận 46 cổ phiếu phát hành thêm) và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ Quỹ đầu tư, phát triển thuộc nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ 25:1.

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	30/6/2018		1/1/2018	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	710	16.237.700	-	-
CNY	1.070	3.589.850	5.370	18.016.350
WON	569.000	11.550.700	569.000	11.550.700
		31.378.250		29.567.050

25. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2018 VND	30/6/2017 VND Chưa soát xét
Tổng doanh thu		
▪ Bán hàng hóa	22.120.113.839	4.221.309.885
▪ Bán thành phẩm	72.107.246.942	56.925.752.314
▪ Cung cấp dịch vụ	61.503.072	32.811.772
▪ Doanh thu khác	50.125.546	-
	94.338.989.399	61.179.873.971
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Hàng bán bị trả lại	(646.396.813)	(278.728.789)
	93.692.592.586	60.901.145.182

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

26. Giá vốn hàng bán

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2018	30/6/2017
	VND	VND
		Chưa soát xét
Giá vốn của hàng hóa đã bán	20.654.384.011	4.159.897.055
Giá vốn của thành phẩm đã bán	62.500.828.500	48.377.507.165
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	21.028.904	21.589.977
	<hr/>	<hr/>
	83.176.241.415	52.558.994.197
	<hr/>	<hr/>

27. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2018	30/6/2017
	VND	VND
		Chưa soát xét
Lãi tiền gửi	16.466.259	72.404.948
Chiết khấu thanh toán được hưởng	36.450.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ	-	1.290.859
	<hr/>	<hr/>
	52.916.259	73.695.807
	<hr/>	<hr/>

28. Chi phí tài chính

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2018	30/6/2017
	VND	VND
		Chưa soát xét
Chi phí lãi vay	342.509.197	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	33.737.671	308.370
	<hr/>	<hr/>
	376.246.868	308.370
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

29. Chi phí bán hàng

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2018	30/6/2017
	VND	VND
		Chưa soát xét
Chi phí nhân viên	711.673.146	646.683.154
Chi phí khấu hao	8.523.750	55.400.758
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.498.479.412	1.017.085.206
Chi phí khác	414.465.243	370.847.328
	2.633.141.551	2.090.016.446

30. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2018	30/6/2017
	VND	VND
		Chưa soát xét
Chi phí nhân viên quản lý	1.309.561.466	1.424.246.407
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.712.102	13.208.352
Chi phí đồ dùng văn phòng	4.908.900	-
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	150.489.361	100.005.900
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	110.698.955	-
Chi phí khác	473.931.145	495.686.640
	2.067.301.929	2.036.147.299

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

31. Thu nhập khác

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2018	30/6/2017
	VND	VND
	Chưa soát xét	
Truy thu Ông Lê Văn Tấn – cựu thành viên Hội đồng Quản trị (*)	2.139.096.540	-
Điều chỉnh chênh lệch kiểm kê	95.718.063	-
Thu nhập từ lãi trả chậm	138.956.936	120.882.520
Thu nhập khác	42.632.022	34.220.856
	2.416.403.561	155.103.376

(*) Khoản truy thu này thể hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho phần bị cơ quan thuế truy thu và phạt thuế giá trị gia tăng trong kỳ.

32. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2018	30/6/2017
	VND	VND
	Chưa soát xét	
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất và kinh doanh	57.669.451.309	47.673.097.347
Chi phí mua hàng hóa để bán lại	20.654.384.011	4.159.897.055
Chi phí nhân công	4.995.416.857	6.719.852.255
Chi phí khấu hao	381.363.171	146.457.289
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.077.043.064	1.269.282.109
Chi phí khác	3.144.765.433	1.828.140.600



Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

33. Thuế thu nhập

(a) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2018 VND	30/6/2017 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	7.908.195.561	4.435.545.319
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	1.581.639.112	887.109.064
Chi phí không được khấu trừ thuế	16.281.860	6.959.411
	1.597.920.972	894.068.475

(b) Thuế suất áp dụng

Theo quy định về thuế thu nhập hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập với mức thuế suất 20%.

34. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty sau khi trừ đi số dự kiến phân bổ vào quỹ khen thưởng và phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2018 VND	30/6/2017 VND
Lợi nhuận thuần trong kỳ	6.310.274.589	3.541.476.844
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	(184.786.571)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	6.310.274.589	3.356.690.273

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy về số lợi nhuận thuần được phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 do Đại hội đồng Cổ đông chưa quyết định tỷ lệ trích vào quỹ này cho năm 2018. Nếu Công ty trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông sẽ giảm đi.

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2018	30/6/2017
		Chưa soát xét
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành kỳ trước mang sang	2.000.000	2.000.000
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức trong kỳ	920.000	920.000
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu trong kỳ	80.000	80.000
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ (*)	486.188	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông cho kỳ kết thúc ngày 30 tháng 6	3.486.188	3.000.000

(*) Trong kỳ, các cổ phiếu phổ thông được phát hành theo mệnh giá. Do các cổ phiếu này chưa được niêm yết, Công ty chưa xác định được giá thị trường của các cổ phiếu này một cách đáng tin cậy. Do đó, ảnh hưởng của cấu phần cổ phiếu thưởng do phát hành cổ phiếu với giá khác với giá thị trường chưa được tính đến trong việc xác định số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong kỳ.

35. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính giữa niên độ, trong kỳ, Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	30/6/2017
	30/6/2018	30/6/2017
	VND	VND
		Chưa soát xét
Các công ty liên quan		
Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà – Công ty mẹ		
Mua hàng hóa, thành phẩm	-	2.640.244.819
Mua nguyên vật liệu	15.088.786.471	38.211.324.900
Mua dịch vụ	1.787.441.423	1.445.665.962
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	225.455.370	30.231.101.071
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam		
Mua nguyên vật liệu	2.122.775.357	7.690.897.700
Mua dịch vụ	733.501.730	51.133.420
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.896.290	282.573.400
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.697.366.304	6.905.108.563

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	30/6/2017
	30/6/2018	30/6/2017
	VND	VND
		Chưa soát xét
Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà		
Mua dịch vụ	1.439.496.512	348.515.517
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	37.474.168	1.176.740
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà		
Mua nguyên vật liệu	21.713.636	-
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.756.978.176	3.308.000
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh		
Mua hàng hóa, thành phẩm	21.588.000	-
Mua nguyên vật liệu	25.931.793.648	-
Mua dịch vụ	50.000	-
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.136.251.125	112.663.087
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.442.272.891	14.272.782.090
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc		
Mua hàng hóa, thành phẩm	97.849.800	-
Mua dịch vụ	246.730.876	-
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	42.376.418.162	-
Công ty TNHH MTV Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà		
Mua nguyên vật liệu	282.581.600	-
Mua dịch vụ	1.000.000	-
Công ty Cổ phần Toàn Thắng		
Mua nguyên vật liệu	46.200.000	-
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.595.734.103	5.354.036.630
Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị		
Góp vốn	9.682.000.000	-
Nhận cổ tức bằng cổ phiếu	4.159.320.000	-
Lương và thưởng của Ban Giám đốc	214.205.186	336.363.663

Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà
Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

36. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên bảng cân đối kế toán tại ngày 1 tháng 1 năm 2018 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017. Số liệu so sánh trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh liên quan được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017. Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 chưa được soát xét.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018

Người lập:



Nguyễn Bá Thị Hợp
Kế toán trưởng

Người duyệt:



M.S.D.N: 0101809894
CÔNG TY
CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG
SƠN HÀ
Q. BẮC TỪ LIÊM

Hoàng Mạnh Tân
Giám đốc